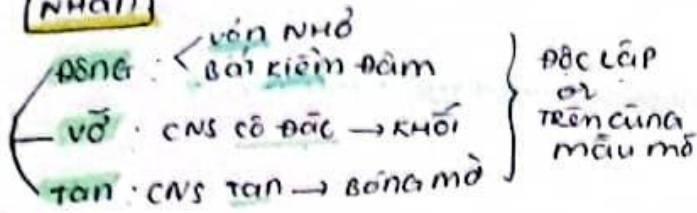


HOẠI TỬ

CÁC BIẾN ĐỔI HÌNH THÁI

NHÂN



BẢO TỒN: 3 bước

B1: mất bất màu ← mất RNA RIBOSOM

B2: tăng bất màu acid ← mất các gốc CARBOXYL, PROTEIN biến chất

B3: xoá mờ các cấu trúc ← mất UNDEM, KHUNG C-POKERATIN SUP

Màng

mất tính thấm chọn lọc → TRUONG, VỎ

Bảo quản

HOẠI TỬ ĐÔNG

phổ biến nhất

Đặc trưng cho: hoại tử do thiếu oxy

xảy ra ở: HỒN HẾT CẤP HUYẾT
 ví dụ: NÃO (tắc mạch)

Nhân

mất hoàn toàn cấu trúc

Tế bào

vẫn còn hình dạng do protein đông lại → ngưng các cấu trúc

Mô

khối: nhỏ, đặc, ưa eosin, vũng của các TB kế lân.

chỉ tồn tại [LƯU]

xem chuyển sang

HOẠI TỬ LÔNG

phụ thuộc hoại

Đặc trưng cho: HTKTW

thiếu oxy cục bộ, chấn thương

TB chết rất nhanh

→ e sữa kíp → mô lỏng rã

Nhân

niêm trùng

[phần viêm cấp]

HTL

bach cầu đa nhân

tiểu TB

mãn huyết → mô tan biến

Ố ÁP XE

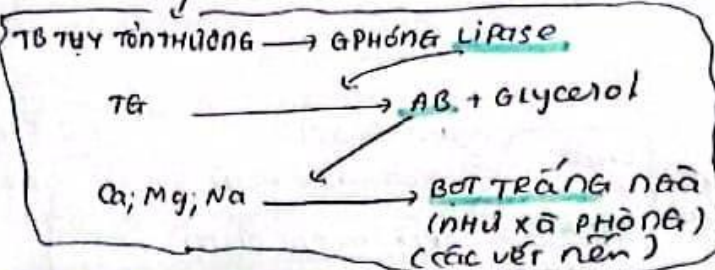
do VK sinh mủ

phổ biến: vẩn xơ mủn

trong: chất HTL {bach cầu đa nhân, mãn huyết TB

HOẠI TỬ MỠ

Gặp ở: chấn thương, viêm tụy cấp



HOẠI TỬ BÃ ĐÀM

mềm mủn như bã đậu

Đặc trưng cho: LAO (1 dạng viêm hạt mạn tính)

TB: chết; e còn đường viền

→ các mảnh vụn bất màu EOSIN

HOẠI THỦY

Đặc trưng: THỐI RỬA DO VK KỊ KHÍ

màu đen do lắng đọng ION SULPHIDE, hậu quả của phản giải H₂